

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 175/2021/HS-ST
Ngày: 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng
2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức L, giới tính: Nam, sinh năm: 1992, tại Thanh Hóa; thường trú: xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Phòng trọ nhà số 17, đường số 10, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức Lợi và bà: Nguyễn Thị Thảo; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01

- Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 196/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2020 (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: 2B Đường 7, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức L là bạn trai của Đỗ Thị Liên và sống cùng nhà trọ với Liên từ tháng 8/2020 tại địa chỉ: Nhà trọ số 17, đường 10, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 10/10/2020, Liên đi về quê tại tỉnh Thanh Hóa, còn L ở lại phòng trọ một mình. Ngày 15/10/2020, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. L lấy miếng nhựa bằng mika cắt thành hình con dao kích thước khoảng 30cm (cán dao khoảng 10cm, lưỡi dao khoảng 20cm) rồi quấn băng keo màu đen trên cán dao vừa tự chế. Đến 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, L mặc bộ đồ chống nắng, choàng khăn choàng, mang dép nữ (tất cả là đồ của Liên để trong phòng trọ) rồi mang theo dao tự chế đi bộ đến cửa hàng điện thoại Thu H, số 18A, đường 10, khu phố 4, phường Tam Bình. L nhìn vào cửa hàng thấy chị Trần Thu H trông coi cửa hàng một mình nên L vào trong cửa hàng tiến lại gần chị H, cầm dao tự chế trên tay phải đưa ra trước mặt chị H đe dọa đâm chị H, yêu cầu chị H chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 1012965690 tên Dương Thị H (do L mua trên mạng xã hội) đã được L ghi vào tờ giấy. chị H hoảng sợ không dám tri hô và trả lời chỉ có 30.000.000 đồng thì L đồng ý số tiền trên và yêu cầu chị H chuyển tiền. chị H chuyển tiền bằng điện thoại của chị H vào số tài khoản theo yêu cầu của L, sau khi chị H chuyển tiền xong thì L yêu cầu chị H đứng úp mặt vào tường để L kiểm tra điện thoại của chị H. L kiểm tra điện thoại thấy chị H đã chuyển tiền nên L bỏ chạy ra khỏi cửa hàng và tiếp tục chạy đến cầu vành đai đang thi công thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức thì vứt dao, quần áo chống nắng, khăn ngực trang rồi tẩu thoát. Trong lúc bỏ chạy, L làm rơi tờ giấy ghi số tài khoản trên nhưng không nhớ địa điểm.

Sau đó, L về quê tại tỉnh Thanh Hóa và đến ngày 20/10/2020, Lê Đức L có gọi điện thoại cho chị Liên hẹn gặp nhau tại khách sạn N9 thuộc tỉnh Thanh Hóa. Tại khách sạn, L không nói cho chị Liên biết việc L cướp tài sản.

Chị Trần Thị H sau khi bị cướp tài sản thì đến Công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức trình báo.

Qua truy xét, ngày 27/10/2020, Lê Đức L bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam. Tại Cơ quan điều tra Lê Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết quả điều tra, tài khoản số 1012965690 tại Ngân hàng Vietcombank do Dương Thị H có hộ khẩu tại số 324 Mạc Đăng Dung, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai làm chủ tài khoản. Xác minh tại số 324 Mạc Đăng Dung, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì Dương Thị H không có hộ khẩu tại địa chỉ trên và không có mặt tại địa phương. Lê Đức L khai mua số tài khoản 1012965690 trên mạng xã hội, L không biết người tên Dương Thị H là ai. Đây là tài khoản giao dịch trên mạng đồng tiền ảo do sàn giao dịch trên mạng xã hội cung cấp cho L. L yêu cầu chị H chuyển tiền vào tài khoản trên, sau đó L sẽ chuyển tiền từ tài khoản trên sang tài khoản của L nhưng chưa chuyển được thì bị phát hiện.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTĐ ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Cướp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng theo điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức L từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nữ nhựa đế màu đen hiệu Fashion Rose, quai màu trắng; 01 áo mưa màu hồng bị rách rời một bên tay; 01 áo mưa mặt ngoài màu xanh, mặt bên trong màu trắng nhãn hiệu Samsung; 01 đồ chống nắng màu đen có hoa văn bông hoa màu đỏ, vàng, trắng; 01 khăn hồng; 01 khăn sọc màu tím trắng; 01 vỏ thuốc lá hiệu Craven; 01 khẩu trang vải sọc caro.

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi lại hình ảnh vụ việc.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2020 tại địa chỉ số 18A đường số 10, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Lê Đức L đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao bằng nhựa tự chế đe dọa chị Trần Thu H để buộc chị H phải chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản theo yêu cầu của L, đến ngày 27/10/2020 thì L bị bắt tạm giam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Đức L đã phạm vào tội: “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo khai tự chế con dao từ chất liệu nhựa dẻo, con dao hiện nay không thu hồi được nên không có cơ sở áp dụng tình tiết sử dụng

phương tiện nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật, thuộc trường hợp định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Đối với Trần Thị Liên do không biết việc bị cáo cướp tài sản nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 30.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản 3949.0.9061814.000000 án tang vật của Công an quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức để xử lý theo quy định. Đây là số tiền của chị H bị bị cáo đe dọa chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử tuyên trả chị H số tiền trên.

- Đối với 01 đôi dép nữ nhựa đế màu đen hiệu Fashion Rose, quai màu trắng; 01 áo mưa màu hồng bị rách rời một bên tay; 01 áo mưa mặt ngoài màu xanh, mặt bên trong màu trắng nhãn hiệu Samsung; 01 đồ chống nắng màu đen có hoa văn bông hoa màu đỏ, vàng, trắng; 01 khăn hồng; 01 khăn sọc màu tím trắng; 01 vỏ thuốc lá hiệu Craven; 01 khẩu trang vải sọc caro là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB ghi nhận lại hình ảnh vụ việc nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội: “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức L: 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nữ nhựa đế màu đen hiệu Fashion Rose, quai màu trắng; 01 áo mưa màu hồng bị rách rời một bên tay; 01 áo mưa mặt ngoài màu xanh, mặt bên trong màu trắng nhãn hiệu Samsung; 01 đồ chống nắng màu đen có hoa văn bông hoa màu đỏ, vàng, trắng; 01 khăn hồng; 01 khăn sọc màu tím trắng; 01 vỏ thuốc lá hiệu Craven; 01 khẩu trang vải sọc caro.

Trả lại cho chị Trần Thu H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (theo Ủy nhiệm chi số 02 ngày 29/4/2021 tại Kho bạc Nhà nước (NH): Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Đức L; bị hại Trần Thu H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tp Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an tp Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an tp Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS tp Thủ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu